TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/DS-ST
Ngày: 03-10-2019
V/v: "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Phúc.

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Uyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Lan Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng *tham gia phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2019/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hoàng Sáng T, sinh năm 1965; địa chỉ: Số 744, Quốc lộ 20, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông Nguyễn B, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn N, xã G, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa ông H có mặt, ông B vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/3/2019, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Hoàng Sáng T trình bày:

Ngày 18/4/2018 ông cho ông B vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày kể từ ngày 18/4/2018 đến ngày 18/5/2018. Khi vay hai bên có lập hợp đồng cho vay tiền ngày 18/4/2018. Đến ngày 19/4/2018 ông cho ông B vay thêm số tiền

50.000.000 đồng, ông B nhờ ông Ông Nguyễn Ngọc H nhận tiền và ông H có ký nhận tiền vào hợp đồng cho vay tiền ngày 18/4/2018.

Đến ngày 01/5/2018 ông cho ông B vay thêm số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 20 ngày kể từ ngày 01/5/2018 đến ngày 19/5/2018. Khi vay hai bên có lập hợp đồng cho vay tiền ngày 01/5/2018. Đến ngày 12/5/2018 ông cho ông B vay thêm số tiền 60.000.000 đồng, ông B có ký nhận mượn thêm tiền vào hợp đồng cho vay tiền ngày 01/5/2018.

Đến ngày 19/6/2018 ông cho ông B vay thêm số tiền 50.000.000 đồng, ông B nhờ ông Ông Nguyễn Ngọc H nhận tiền và ông H có ký đã nhận đủ tiền ngày 09/7/2018 vào hợp đồng cho vay tiền ngày 18/4/2018.

Tổng cộng số tiền ông B vay ông là 360.000.000 đồng. Tất cả các lần vay hai bên không thỏa thuận lãi suất. Đến thời hạn thanh toán, dù ông đã nhiều lần yêu cầu ông B thanh toán số tiền nợ gốc nói trên nhưng ông B chưa thanh toán.

Nay ông yêu cầu ông B thanh toán cho ông số tiền nợ gốc là 360.000.000 đồng. Không yêu cầu tiền nợ lãi phát sinh.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 30/5/2019, bị đơn ông Nguyễn B trình bày:

Ông thừa nhận có vay của ông T số tiền 360.000.000 đồng như ông T trình bày, chữ ký trong hợp đồng vay tiền là chữ ký do của ông xác nhận nợ. Mục đích ông vay số tiền này là vay giùm cho ông Ông Nguyễn Ngọc H.

Qua yêu cầu khởi kiện của ông T thì ông đồng ý thanh toán cho ông T số tiền nợ gốc 360.000.000 đồng. Nhưng ông đề nghị ông T cho ông thời gian 03 tháng ông sẽ thanh toán xong số tiền nợ.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn ông B đến Tòa án để hòa giải nhưng ông B vắng mặt không lý do. Vì vậy Toà án không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên tòa hôm nay ông T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về số tiền nợ gốc. Ông B vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Thẩm phán chấp hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng người tham gia tố tụng, tống đạt các giấy tờ cho đương sự đúng theo quy định. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa chấp hành đầy đủ các quy định của luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T. Buộc ông B có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền nợ gốc 360.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xuất phát từ việc vay tài sản giữa ông T và ông B. Do ông B vi phạm thời hạn thanh toán nợ vay nên ông T khởi kiện yêu cầu ông B thanh toán số tiền nợ gốc 360.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản giữa nguyên đơn ông Hoàng Sáng T với bị đơn ông Nguyễn B. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng theo khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông B đến Tòa án để hòa giải, xét xử nhưng ông B vắng mặt không lý do. Như vậy ông B tự khước từ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông B theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn: Ông T yêu cầu ông B thanh toán 360.000.000 đồng nợ gốc. Qua tài liệu chứng cứ ông T cung cấp là hợp đồng cho vay tiền do ông T và ông B thỏa thuận ghi vào các ngày 18/4/2018; 19/4/2018; 01/5/2018; 12/5/2018; 19/6/2018 và lời thừa nhận của ông B tại biên bản ghi lời khai ngày 30/5/2019. Căn cứ vào Điều 93; khoản 1, khoản 8 Điều 94; khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử chấp nhận chứng cứ do ông T cung cấp. Như vậy có đủ cơ sở để xác định việc ông B vay ông T số tiền 360.000.000 đồng là có thật. Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/5/2019 ông B thừa nhận có vay giùm ông H số tiền nói trên và thừa nhận còn thiếu ông T số tiền 360.000.000 đồng, đồng thời ông B đồng ý trả cho ông T số tiền còn thiếu 360.000.000 đồng. Vì vậy, Tòa án không đưa ông Ông Nguyễn Ngọc H tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do vậy cần buộc ông B có nghĩa vụ thanh toán số tiền 360.000.000 đồng cho ông T là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với việc ông B trình bày ông vay giùm ông H số tiền trên, nếu ông có yêu cầu ông H thanh toán lại số tiền này thì ông B có quyền khởi kiện ông H bằng vụ kiện khác.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T nên cần buộc ông B phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm trên khoản tiền phải trả cho ông T là 360.000.000 đồng x 5% = 18.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 357, 463, 465, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Sáng T. Buộc ông Nguyễn B có nghĩa vụ thanh toán cho ông Hoàng Sáng T số tiền 360.000.000 đồng (ba trăm sáu mươi triệu đồng).

2. Về án phí: Buộc ông Nguyễn B phải chịu 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng) án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Hoàng Sáng T số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) ông Hoàng Sáng T đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0013347 ngày 23/5/2019 của Chi cục thi hành án huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2015; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2015".

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo. Riêng bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Ngô Anh Tuấn